

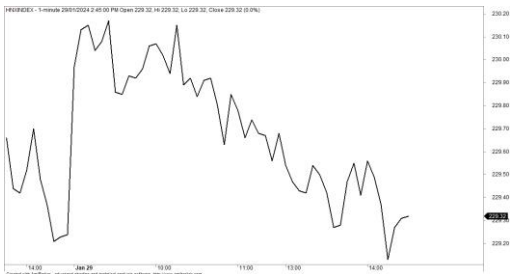
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,175.69	229.05	87.60
% ngày	0.00%	-0.17%	-0.11%
% tuần	-0.61%	-0.31%	-0.14%
% tháng	4.05%	-0.86%	0.64%
% năm	5.24%	3.76%	16.82%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	14,257	916	748
TB 1 tuần	13,800	1,028	649
TB 1 tháng	16,480	1,351	652
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,247.59	12.56	12.17
Bán	1,386.77	16.56	37.85
Giá trị ròng	-139.18	-4.00	-25.68
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	157	86	155
Mã Giảm	167	78	157
Không Đổi	93	164	591
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.00	20.01	17.33
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,705	304	1,083
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Áp lực chốt lời ngắn hạn tiếp tục đeo bám khiến thị trường dao động giằng co dưới mức tham chiếu. Chỉ số VN-Index đóng cửa hầu như không thay đổi dừng tại 1175.69 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.17%, chỉ số Upcom-Index mất 0.11%. Giá trị giao dịch đạt 15,921 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực chốt lời quay lại sau phiên tăng điểm cuối tuần. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngành Thép là tâm điểm bán ra với HSG (-2.97%), HPG (-1.23%), NKG (-2.56%). Nhóm Ngân hàng phân hóa mạnh trong đó ACB (-1.33%), BID (-0.51%), SHB (-0.4%), SSB (-0.43%), VCB (-0.87%)...giảm giá trong khi CTG, HDB, MBB tăng nhẹ. Đáng chú ý, GVR (4.9%) ghi nhận phiên tăng mạnh thứ 2 liên tiếp dừng tại 22,500 đồng.

Nhóm phân bón (DCM, DPM), Cao su thiên nhiên (DPR, DRI) tăng giá tích cực trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng với giá trị gần 165 tỷ đồng trong đó PC1 (142 tỷ), VNM (60 tỷ), MSN (34 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, STB (58 tỷ), HSG (41 tỷ), KBC (34 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,187 điểm. Đồng thời, dòng tiền có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu khi nhóm Midcaps và Smallcaps thu hút dòng tiền trở lại, trong khi nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn còn đối mặt với áp lực điều chỉnh, nhưng chúng tôi đánh giá nhịp điều chỉnh này có thể sẽ không kéo dài.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1175.69	0.00%
VN30	1179.17	-0.31%
VN Mid	1757.43	0.07%
VN Small	1380.55	0.12%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	229.05	-0.17%
HN30	485.75	-0.01%
VNX AllSh	1191.76	-0.17%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.6	-0.11%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1247.58895	
Bán	1386.7713	
GT ròng	-139.182351	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.56	
Bán	16.56	
GT ròng	-4.00	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.17	
Bán	37.85	
GT ròng	-25.68	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LHG	2150	6.99%
HHS	500	6.95%
LIX	3600	6.92%
VFG	3300	6.90%
DPR	1700	5.39%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	4300	9.84%
KSQ	200	7.14%
CIA	500	4.42%
TTH	200	4.35%
DTD	1000	4.02%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BIG	2447900	5.76%
FOX	0	5.52%
DDV	71514551	4.03%
DRI	36464522	3.95%
PXL	40423103	3.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIR	-680	-6.94%
QCG	-550	-6.08%
TCI	-700	-5.19%
VIP	-450	-3.88%
DC4	-450	-3.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	-1000	-9.62%
MCO	-1000	-9.26%
DVG	-200	-5.71%
AAV	-200	-5.00%
HTP	-600	-4.65%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	-14451	-9.27%
HD6	-1293	-5.99%
BCR	-265	-4.08%
GCF	-300	-2.05%
BVB	-150	-1.36%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	279,036,337	
VHM	182,883,434	
GAS	172,714,836	
CTG	172,376,735	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,636,956	
HUT	17,403,983	
IDC	16,895,996	
SHS	14,962,084	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	154,696,275	
VGI	82,161,596	
MCH	66,329,949	
BSR	58,900,191	
VEA	47,924,501	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	41,871,700	22,579,435
HSG	24,504,300	12,834,722
PC1	24,262,300	6,248,448
HPG	21,859,000	24,706,682
SHB	21,319,800	39,564,464

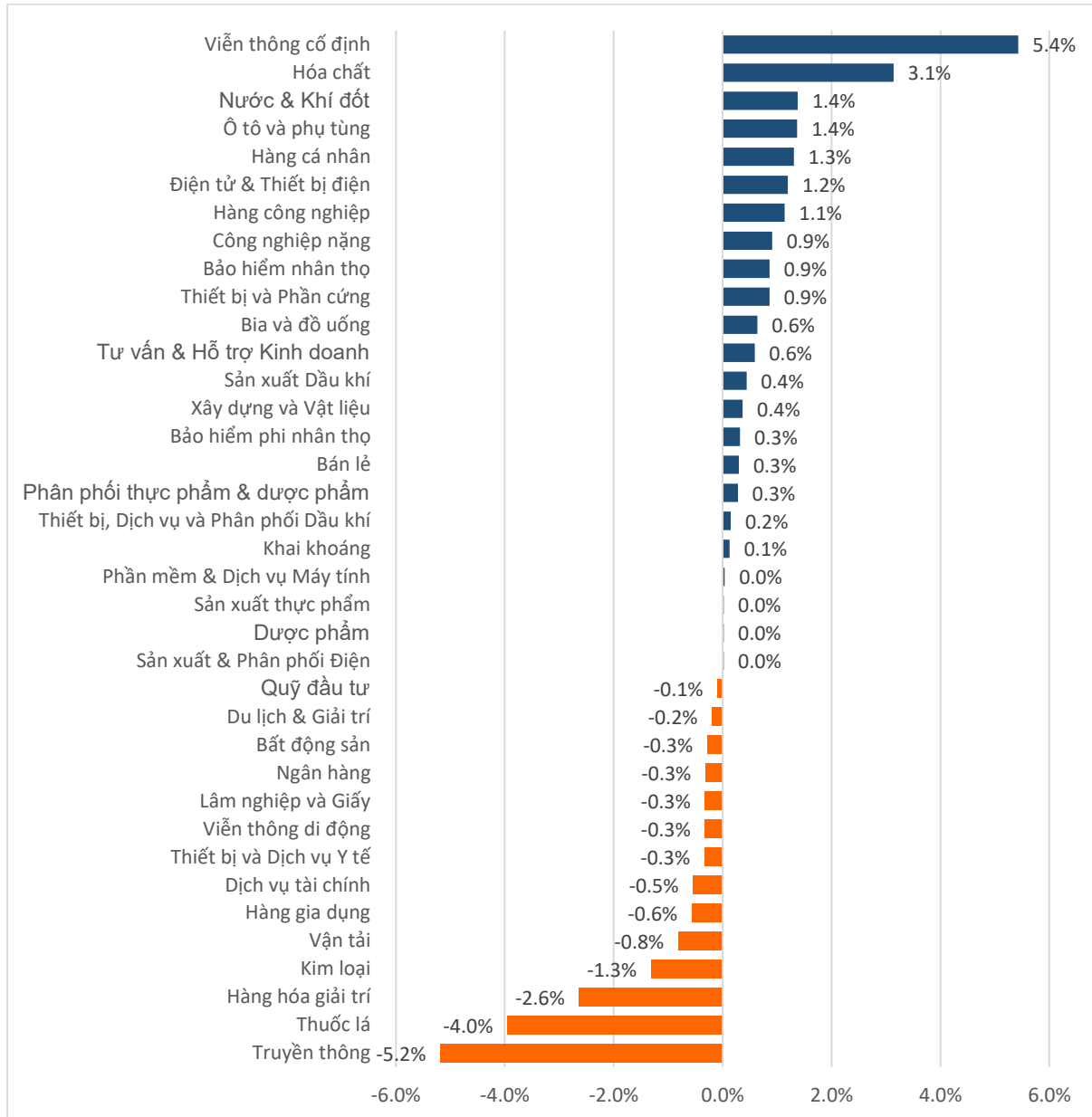
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	146,224,474,500	16,310,758
CEO	95,208,955,900	8,010,061
DTD	74,858,289,800	873,542
TTH	12,394,439,500	650,197
HUT	47,402,495,100	6,004,658

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BHI	29,500,000	1,938
BSR	67,728,264,400	4,898,316
BCR	16,673,252,100	3,738,722
GCF	28,614,700	64,852
DDV	14,546,742,200	750,768

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

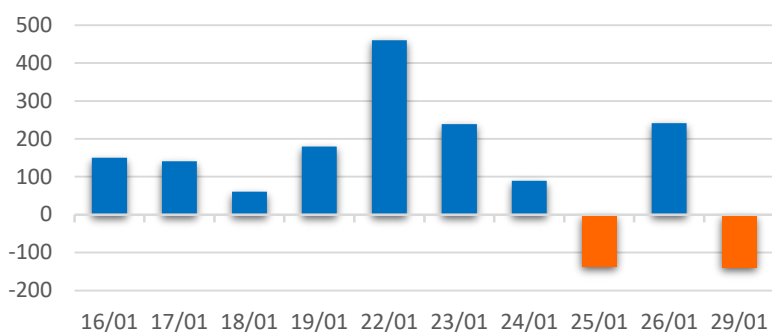


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

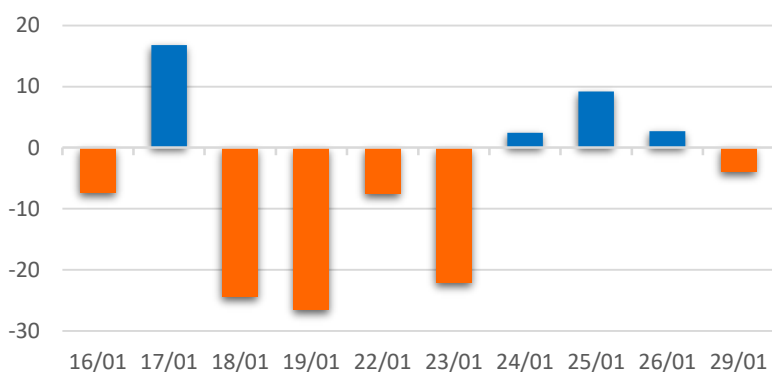
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	58,237	PC1	-142,452
HSG	40,090	VNM	-59,714
KBC	34,109	MSN	-34,007
CTG	31,488	VRE	-31,493
EIB	28,877	LPB	-27,284

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

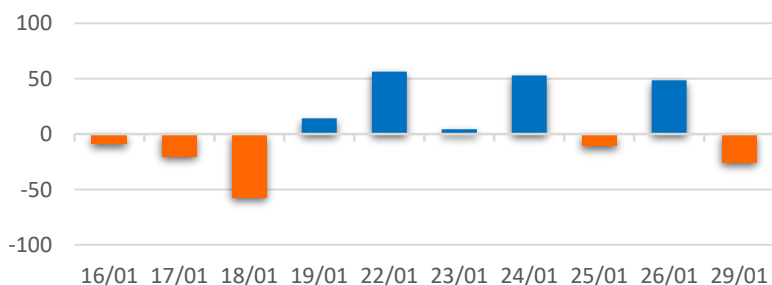
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	2,852	TIG	-1,301
DTD	2,497	PVS	-1,146
BVS	777	EID	-1,043
DHT	754	PGS	-1,018
PVI	477	SHS	-936

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	2,982	VTP	-13,860
LTG	1,888	QNS	-11,637
GHC	362	MCH	-287
ABI	266	GDA	-265
NCS	185	CLX	-180

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>AAA</b>	41,577	<b>VCG</b>	25,307
<b>CDC</b>	10,938	<b>MBB</b>	22,793
<b>VPB</b>	9,793	<b>STB</b>	13,092
<b>ASM</b>	9,053	<b>GMD</b>	3,950
<b>VNM</b>	8,436	<b>ACB</b>	3,107

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

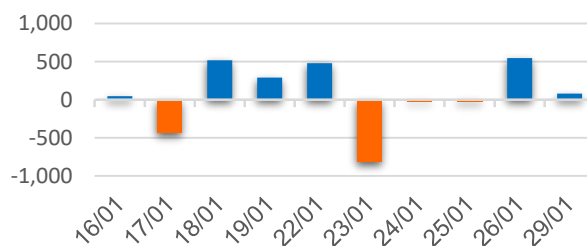
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	4,073	<b>DTD</b>	389
<b>MBS</b>	2,460		
<b>IDV</b>	63		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

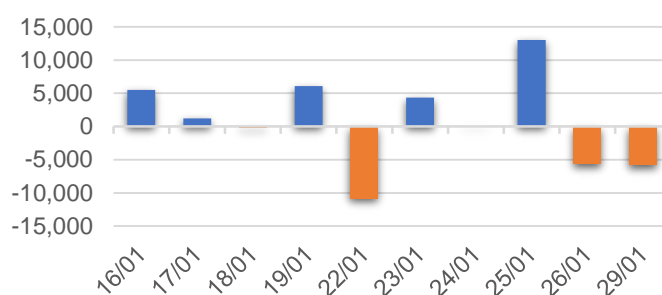
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	9,482.78	<b>ACV</b>	45,737
<b>DRI</b>	394.68	<b>GDA</b>	265

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

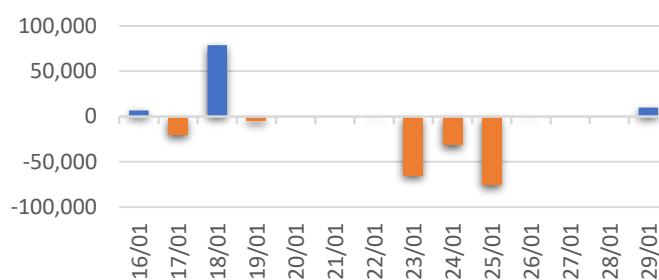
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



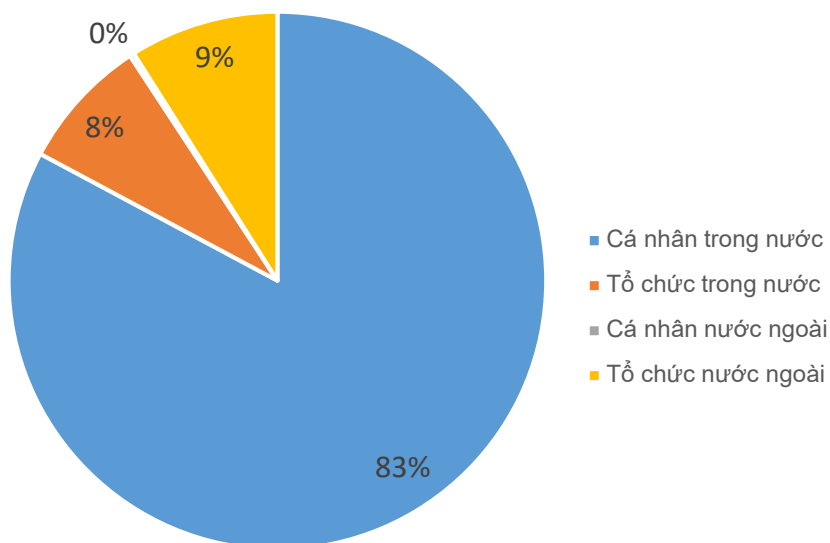
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



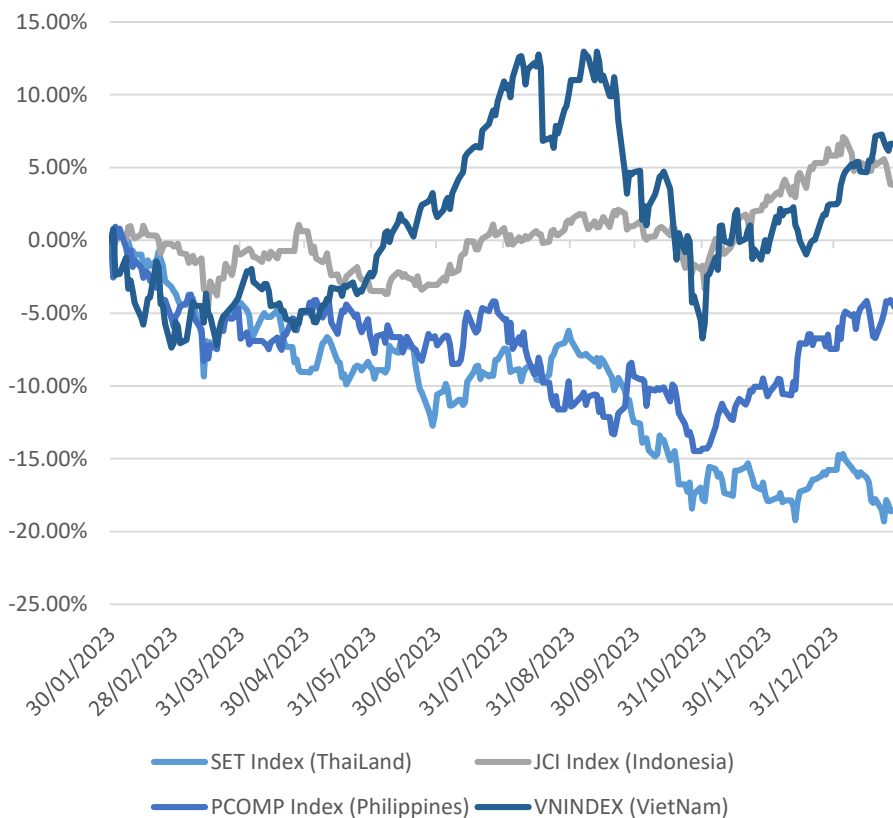
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



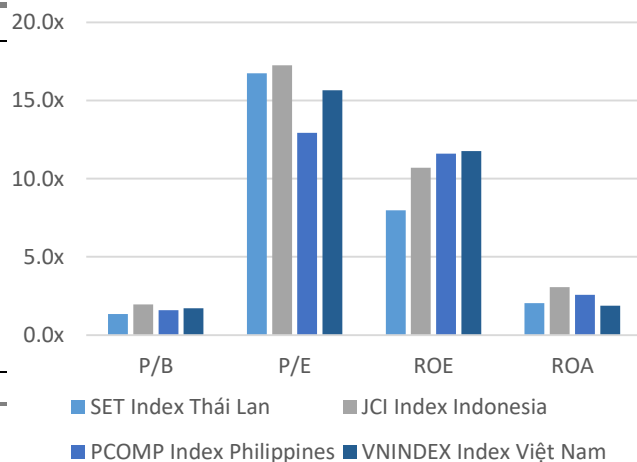
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.3x	2.0x	1.6x	1.7x
<b>P/E</b>		16.7x	17.3x	12.9x	15.6x
<b>ROE</b>	%	7.97	10.71	11.60	11.76
<b>ROA</b>	%	2.04	3.07	2.58	1.88
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	473.64	718.95	164.68	193.90
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.03	0.53	0.07	0.44
<b>LS cổ tức</b>	%	3.23	3.45	2.55	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written